

Số: 171/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên
Học kỳ I – Năm học: 2020 – 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 06/11/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về Công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh – Hệ Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 01/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thực hiện chế độ chính sách, học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên - Hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-CĐSPTW ngày 20/04/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận kết quả rèn luyện, danh hiệu thi đua đối với sinh viên, học kỳ I - Năm học 2020 – 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên học kỳ I - Năm học 2020 – 2021, như sau:

- Mức học bổng Xuất sắc: 08 sinh viên.
- Mức học bổng Giỏi: 25 sinh viên.
- Mức học bổng Khá: 97 sinh viên.

Thuộc các ngành: Giáo dục Mầm non, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Công dân, Giáo dục Đặc biệt và Công tác Xã hội (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Học bổng khuyến khích học tập được cấp 05 tháng một lần.

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban chủ nhiệm các Khoa, Cố vấn học tập và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- P. TT-PC;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Nguyên Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP SINH VIÊN - HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo quyết định số: 171/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 20 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM)

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
1	KHOA GIÁO DỤC MẦM NON	31A	501180139	Phạm Thị Uyên Nhi	3,79	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
2		31A	501180193	Hoàng Thị Thu	3,68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
3		31A	501180175	Nguyễn Thị Tuyết Sương	3,63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	5.075.000
4		31A	501180133	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	3,58	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
5		31A	501180196	Phan Thị Thanh Thúy	3,58	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
6		31B	501180051	Thái Thị Hiền	3,63	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	5.075.000
7		31B	501180074	Hồ Thị Lê	3,57	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
8		31C	501180227	Nguyễn Thị Cẩm Tú	3,67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	5.075.000
9		31E	501180087	Nguyễn Thị Linh	3,74	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
10		31E	501180096	Lê Vũ Tuyết Mai	3,63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
11		31E	501180265	Ngô Thị Kim Ý	3,58	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	5.075.000
12		31E	501180089	Trần Thị Hoài Linh	3,58	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
13		31E	501180249	Giang Thanh Trúc	3,55	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	5.075.000
14		31E	501180063	Ngô Thị Thu Hương	3,53	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
15		31G	501180078	Thông Thị Liên	3,58	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
16	KHOA GIÁO DỤC MẦM NON	32A	501190060	Phạm Thị Trúc Giang	3,19	Khá	84	Tốt	Khá	3.900.000
17		32A	501190190	Lê Ngọc Nguyên	3,1	Khá	88	Tốt	Khá	3.900.000
18		32A	501190127	Trần Thị Linh	2,69	Khá	92	Xuất sắc	Khá	3.900.000
19		32A	501190352	Lê Ngọc Quế Trân	2,62	Khá	85	Tốt	Khá	3.900.000
20		32B	501190063	Nguyễn Thị Hà	2,83	Khá	82	Tốt	Khá	3.900.000
21		32B	501190002	Nguyễn Thị Hạ An	2,64	Khá	85	Tốt	Khá	3.900.000
22		32B	501190118	Đặng Thị Khánh Linh	2,64	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
23		32B	501190096	Lã Thanh Hương	2,6	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
24		32C	501190162	Huỳnh Trần Tuyết Ngân	2,95	Khá	74	Khá	Khá	3.900.000
25		32C	501190281	Trần Thị Hồng Thơm	2,86	Khá	88	Tốt	Khá	3.900.000
26		32C	501190053	Nguyễn Thị Thùy Dương	2,83	Khá	86	Tốt	Khá	3.900.000
27		32C	501190317	Đặng Thị Thu Tuyết	2,76	Khá	95	Xuất sắc	Khá	3.900.000
28		32C	501190323	Ngô Thị Mộng Tuyền	2,69	Khá	100	Xuất sắc	Khá	3.900.000
29		32D	501190157	Bùi Lê Châu Diễm Ngân	3	Khá	91	Xuất sắc	Khá	3.900.000
30		32D	501190384	Huỳnh Thúy Vy	2,67	Khá	86	Tốt	Khá	3.900.000
31		32D	501190241	Phạm Thị Yến Phương	2,62	Khá	80	Tốt	Khá	3.900.000
32		32E	501190003	Đặng Thị Huỳnh Anh	3,36	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
33		32E	501190031	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	3	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000
34		32E	501190022	Văn Thị Chung	2,98	Khá	77	Khá	Khá	3.900.000
35		32E	501190081	Đinh Thị Mỹ Hiền	2,83	Khá	82	Tốt	Khá	3.900.000
36		32E	501190370	Hà Huệ Xuân	2,71	Khá	82	Tốt	Khá	3.900.000
37		32E	501180033	Nguyễn Thị Thùy Dương	2,64	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
38		32E	501190114	Võ Thanh Liễu	2,6	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000
39		32G	501190008	Phạm Võ Phương Anh	2,88	Khá	87	Tốt	Khá	3.900.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
40	KHOA GIÁO DỤC MẦM NON	32G	501190310	Nguyễn Cao Cẩm Tiên	2,79	Khá	88	Tốt	Khá	3.900.000
41		32G	501190371	Lê Thị Xuân	2,67	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
42		32H	501190231	Lê Nguyễn Phương Uyên	2,76	Khá	85	Tốt	Khá	3.900.000
43		32H	501190005	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	2,67	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
44		32I	501190184	Nguyễn Thị Như Ngọc	2,86	Khá	80	Tốt	Khá	3.900.000
45		32I	501190389	Nguyễn Thụy Yến Vy	2,76	Khá	81	Tốt	Khá	3.900.000
46		33M01	501200264	Trần Ngọc Yến Linh	3,81	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	5.075.000
47		33M01	501200298	Nguyễn Thị Hồng Muội	3,19	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
48		33M01	501200323	Nguyễn Thị Thu Nga	2,94	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
49		33M01	501200239	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	2,86	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
50		33M01	501200365	Đặng nguyên Thị Bích Ngọc	2,83	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
51		33M01	501200015	Đỗ Thị Mai Anh	2,61	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
52		33M01	501200453	Lê Quỳnh Như	2,56	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
53		33M01	501200480	Nguyễn Tú Uyên	2,53	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
54		33M01	501200718	Phạm Nguyễn Quế Trâm	2,53	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
55		33M01	501200282	Võ Thị My Ly	2,53	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
56		33M02	501200295	Nguyễn Gia Minh Minh	3,14	Khá	88	Tốt	Khá	3.900.000
57		33M02	501200122	Lâm Thị Ngọc Diệp	2,86	Khá	74	Khá	Khá	3.900.000
58		33M02	501200220	Ngô Mỹ Kiều	2,75	Khá	91	Xuất sắc	Khá	3.900.000
59		33M02	501200664	Nguyễn Ngọc Tuyết	2,67	Khá	92	Xuất sắc	Khá	3.900.000
60		33M03	501200557	Đinh Mai Phương Thảo	2,83	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
61		33M03	501200269	Ka Lis	2,67	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
62		33M03	501200593	Nguyễn Mai Anh Thơ	3,56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	5.075.000
63		33M03	501200528	Nguyễn Mai Thu Sang	2,89	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
64	KHOA GIÁO DỤC MÀM NON	33M03	501200024	Nguyễn Ngọc Phương Anh	3,61	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	5.075.000
65		33M03	501200131	Nguyễn Quỳnh Giang	2,69	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
66		33M03	501200293	Nguyễn Thị Thảo Mi	2,89	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
67		33M04	501200368	Huỳnh Thị Ngọc	3,08	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000
68		33M04	501200075	Lưu Thị Diễm	2,89	Khá	74	Khá	Khá	3.900.000
69		33M04	501200837	Đặng Như Ý	2,81	Khá	73	Khá	Khá	3.900.000
70		33M04	501200473	Phạm Thị Kiều Oanh	2,81	Khá	80	Tốt	Khá	3.900.000
71		33M04	501200372	Lê Thị Nguyên Ngọc	2,64	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000
72		33M04	501200169	Đinh Thị Thu Hiền	2,61	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000
73		33M04	501200278	Lâm Thị Cẩm Ly	2,53	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
74		33M04	501200452	Lê Ngọc Huỳnh Như	2,53	Khá	77	Khá	Khá	3.900.000
75		33M04	501200023	Nguyễn Ngọc Lan Anh	2,50	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000
76		33M05	501200710	Nguyễn Ngọc Trâm	2,94	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
77		33M05	501200076	Phan Thị Diễm	2,89	Khá	73	Khá	Khá	3.900.000
78		33M05	501200768	Đỗ Thị Xuân	2,58	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
79		33M05	501200106	Ngô Kỳ Duyên	2,53	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
80		33M05	501200190	Lê Thị Ngọc Hồng	2,53	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
81		33M06	501200389	Lê Thanh Nguyên	2,75	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
82		33M06	501200811	Nguyễn Trần Phương Vy	2,69	Khá	77	Khá	Khá	3.900.000
83		33M06	501200245	Nguyễn Thị Hương Liên	2,53	Khá	80	Tốt	Khá	3.900.000
84		33M07	501200659	Trần Thị Cẩm Tiên	3,19	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000
85		33M07	501200196	Hoàng Thị Huyền	2,92	Khá	85	Tốt	Khá	3.900.000
86		33M07	501200275	Nguyễn Thị Lưu	2,86	Khá	72	Khá	Khá	3.900.000
87		33M07	501200092	Phan Thị Kim Dung	2,69	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
88	KHOA GIÁO DỤC MẦM NON	33M07	501200550	Nguyễn Thị Kim Thanh	2,64	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
89		33M08	501200698	Nguyễn Thảo Trang	2,83	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
90		33M08	501200447	Chu Thị Quỳnh Như	2,58	Khá	87	Tốt	Khá	3.900.000
91		33M08	501200188	Hoàng Thị Hoài	2,56	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
92		33M08	501200450	Hồ Thị Huỳnh Như	2,53	Khá	72	Khá	Khá	3.900.000
93		33M10	501200289	Vũ Thị Mai	3,19	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
94		33M11	501200534	Rơ Ông K' Sinh	2,67	Khá	77	Khá	Khá	3.900.000
95		33M11	501200287	Phan Thị Tuyết Mai	2,56	Khá	73	Khá	Khá	3.900.000
96		33M11	501200629	Nguyễn Tín Anh Thư	2,56	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000
97		33M12	501200086	Phạm Thị Minh Diệp	3,06	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
98		33M12	501200416	Nguyễn Thị Uyên Nhi	2,75	Khá	81	Tốt	Khá	3.900.000
99		33M12	501200370	Lê Bửu Ngọc	2,69	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
100		33M12	501200256	Nguyễn Thị Mỹ Linh	2,64	Khá	77	Khá	Khá	3.900.000
101		33M12	501200764	Vũ Phan Anh Trúc	2,64	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
102		33M12	501200240	Nguyễn Thị Nhật Lệ	2,58	Khá	83	Tốt	Khá	3.900.000
103		33M12	501200784	Nguyễn Thị Kim Vi	2,56	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000
104		33M13	501200317	Nguyễn Thị Tuyết Mỹ	2,83	Khá	72	Khá	Khá	3.900.000
105		33M13	501200132	Nguyễn Thị Trúc Giang	2,67	Khá	73	Khá	Khá	3.900.000
106		33M15	501200260	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,06	Khá	70	Khá	Khá	3.900.000
107		33M15	501200523	Phạm Thị Như Quỳnh	2,83	Khá	72	Khá	Khá	3.900.000
108		33M15	501200772	Trương Thị Hoàng Xuân	2,78	Khá	71	Khá	Khá	3.900.000
109		33M16	501200276	Phạm Thị Lưu	3,14	Khá	72	Khá	Khá	3.900.000
110		33M16	501200434	Lê Thái Hồng Nhung	2,58	Khá	75	Khá	Khá	3.900.000
111		33M16	501200684	Đỗ Thị Thanh Trang	2,58	Khá	78	Khá	Khá	3.900.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
112	KHOA ÂM NHẠC	N19	502180032	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	3,93	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	5.075.000
113		N19	502180010	Nguyễn Hồng Đức	3,83	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
114		N20	502190007	Nguyễn Thị Hứa	3,27	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	5.075.000
115		N20	502190013	Đông Thị Tuyết Mai	3,21	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
116	KHOA MỸ THUẬT	MT20	503190019	Lâm Phi Yến	3,36	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
117	KHOA TIẾNG ANH	TA8	508180032	Võ Ngọc Hoàng Ngân	3,82	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
118		TA8	508180039	Phạm Hoàng Yến Nhi	3,66	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
119		TA8	508180069	Nguyễn Thị Thùy Vy	3,68	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
120		TA9	508190025	Dương Thị Tuyết Nhi	3,35	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
121		TA9	508190032	Mai Trần Hồng Phúc	3,39	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	5.075.000
122		TA9	508190036	Lê Nguyễn Đức Tài	3,3	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
123	KHOA GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT	ĐB15	504180007	Vũ Thị Hảo	3,7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
124		ĐB16	504190006	Nguyễn Thị Hoa	3,19	Khá	89	Tốt	Khá	3.900.000
125		ĐB16	504190009	Phùng Thị Ngọc Nhi	3,13	Khá	89	Tốt	Khá	3.900.000
126	KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	GDCD8	509180015	Nguyễn Phạm Mi Na	3,57	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
127		GDCD9	509190023	Nguyễn Thành Nhựt	3,17	Khá	100	Xuất sắc	Khá	3.900.000
128		GDCD9	509190027	Huỳnh Thị Hòa Phương	2,89	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000

STT	KHOA	LỚP	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM HT	XLHT	ĐIỂM RL	XLRL	XLTD	SỐ TIỀN
129	KHOA CƠ BẢN	CTXH6	510180008	Hà Thị Hồng Nhi	3,65	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
130		CTXH8	510200007	Phạm Lê Thanh Phong	2,75	Khá	76	Khá	Khá	3.900.000
TỔNG										557.175.000

Bảng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Nguyên Bình

ĐÀO